

UBND XÃ VĨNH HƯNG

Mẫu biểu số 55

THỰC HIỆN THU NSNN 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2026 của UBND xã Vĩnh Hưng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện 2 Quý so (%)	
			Quý III	Lũy kế đến Quý III	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	46.362	36.453	118.856	256	
I	Thu nội địa	46.362	36.453	118.856	256	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	105	-814	27	26	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN			27.047	0	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	14.500	6.288	20.989	145	
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.000	1.488	6.601	132	
5	Thuế bảo vệ môi trường				0	
6	Các loại phí, lệ phí	11.300	2.486	7.382	65	
	<i>Trđó: Lệ phí trước bạ</i>	<i>11.200</i>	<i>2.335</i>	<i>7.148</i>	<i>64</i>	
7	Các khoản thu về nhà, đất	14.457	25.393	54.624	378	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				0	
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	1.081	141	1.226	113	
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	3.376	175	2.080	62	
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	10.000	25.077	51.318	513	
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>				0	
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển				0	
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công				0	
10	Thu từ hoạt động xổ số				0	
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển			17	0	
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước				0	
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>				0	
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>				0	
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	100	1.338	1.338	1.338	
14	Thu khác ngân sách	1.000	274	831	83	

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện 2 Quý so (%)	
			Quý III	Lũy kế đến Quý III	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5
II	Thu từ dầu thô				0	
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu				0	
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu				0	
2	Thuế xuất khẩu				0	
3	Thuế nhập khẩu				0	
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu				0	
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu				0	
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu				0	
7	Thuế khác				0	
IV	Thu viện trợ				0	
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác				0	
1	Thuế GTGT				0	
2	Thuế TTĐB				0	
3	Hoàn các khoản thu khác				0	
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	26.337	26.766	59.446	226	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	19.056	24.986	53.819	282	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)	0		0	0	
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	7.281	1.780	5.627	77	